TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
CÔNG TY THUỐC LÁ SÀI GÒN
MST: 0300602679

Số: 661 /BC-TLSG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Báo cáo tài chính Hợp nhất tóm tắt cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2026 đến 30/6/2026 của Nhóm Công ty Mẹ - con Công ty Thuốc lá Sài Gòn

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT:

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

CHỈ TIÊU		Mã số	30/06/2026	01/01/2026
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**	**6.964**	**7.469**
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1.052	815
II.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	309	202
III.	Hàng tồn kho	140	5.465	6.360
IV.	Tài sản ngắn hạn khác	150	137	93
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**	**931**	**915**
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	0	0
I.	Tài sản cố định	220	816	804
II.	Tài sản dở dang dài hạn	250	15	14
III.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	260	31	31
IV.	Tài sản dài hạn khác	270	68	66
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		**280**	**7.895**	**8.384**
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**	**4.765**	**5.425**
I.	Nợ ngắn hạn	310	4.316	5.113
II.	Nợ dài hạn	330	449	311
D.	**NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**	**3.129**	**2.959**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**3.129**	**2.959**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	2.692	2.692
2.	Quỹ đầu tư phát triển	418	-	-
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	437	267
+	*LNST chưa phân phối kỳ trước*	*421a*	*267*	-
+	*LNST chưa phân phối kỳ này*	*421b*	*170*	*267*
4.	Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	-	-
II.	**Nguồn kinh phí, quỹ khác**	**430**	**-**	**-**
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		**440**	**7.895**	**8.384**

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT TÓM TẮT:

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

	CHỈ TIÊU	Mã số	6 tháng đầu năm 2026	6 tháng đầu năm 2025
1.	**Tổng doanh thu**		**7.648**	**6.495**
-	Doanh thu thuần BH&CCDV	10	7.602	6.442
-	Doanh thu hoạt động tài chính	21	33	38
-	Thu nhập khác	31	12	14
2.	**Tổng chi phí**		**6.031,34**	**4.788,26**
	Giá vốn hàng bán		**7.031**	**6.031**
	Chi phí tài chính		6.167	5.387
	Chi phí bán hàng		18	11
	Chi phí quản lý doanh nghiệp		160	141
	Chi phí khác		686	492
3.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**50**	**617**	**463**
4.	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**60**	**468**	**346**

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	30/06/2025	30/06/2025
1	**Cơ cấu tài sản**	-	-	-
-	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	11,79	12,53
-	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	88,21	87,47
2	**Cơ cấu nguồn vốn**	-		
-	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	60,36	57,14
-	Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	lần	0,60	0,57
3	**Khả năng thanh toán nợ**	-		
-	Khả năng thanh toán hiện tại	lần	1,61	1,59
-	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,27	1,26
4	**Hệ số bảo toàn vốn**	**lần**	**1**	**1**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	6 tháng đầu năm 2026	6 tháng đầu năm 2025
1	**Các chỉ tiêu sinh lợi**	-		
-	Tỉ suất LNST/Doanh thu thuần	%	6,16	5,38
-	Tỉ suất LNST/Tổng tài sản	%	5,75	4,93
-	Tỉ suất LNST/Vốn CSH	%	15,38	11,74
2	**Các chỉ số khác**	-		
-	Vòng quay hàng tồn kho	lần	0,83	0,77
-	Vòng quay các khoản phải thu	lần	23,75	24,55

IV. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN:

" Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 30/06/2026, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ."

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Tổng công ty TLVN;
- HĐTV, BGĐ;
- BKS, KSNB;
- Lưu: VT, TCKT.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0300602679 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ SÀI GÒN
X. VĨNH LỘC - T.P HỒ CHÍ MINH

Trần Duy Thái